

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Vũ Thị A, sinh năm 1980

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Tổ 3, thôn Đ, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 62, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Vũ Thị A và ông Nguyễn Văn C
Quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông C chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao 03 người con chung Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 19/8/2008; Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 31/7/2011; Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh ngày 06/10/2016 cho bà Vũ Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung:

+ Chia (tạm giao) cho bà Vũ Thị A quyền sử dụng diện tích đất 16068,7m², (trong phần diện tích 41410,4m²) đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại: thôn P, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; Vị trí thửa đất: Phía đông giáp thửa đất số 555 của bà T và giáp thửa đất số 556; phía tây giáp thửa đất số 552 của ông H và giáp phần đất của ông C (phần đất còn lại chia cho ông C); phía bắc giáp thửa đất số 544 của ông Điều Sơ R; phía nam giáp thửa đất số 562 cùng toàn bộ tài sản trên đất gồm 120 cây điều trồng năm 2010 (120 cây). Tổng giá trị tài sản là: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

+ Chia (tạm giao) cho bà Vũ Thị A quyền sử dụng diện tích đất 24754 m², tọa lạc tại: thôn P, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Vị trí thửa đất: Phía đông giáp thửa đất số 447 của

ông Nguyễn Đức Long; phía tây giáp thửa đất số 582 của ông Hoàng Đức T; phía bắc giáp thửa đất số 430 của ông Hoàng Đức T; phía nam giáp thửa đất số 458 của ông Nguyễn Đức H và số 477 của ông Nguyễn Đức L cùng toàn bộ tài sản trên đất là 1.200 cây cao su trồng cao su năm 2008. Tổng giá trị tài sản là 700.000.000 đồng.

Tổng các tài sản bà A được chia có giá trị tài sản thành tiền là 1.100.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*).

+ Chia (tạm giao) cho ông Nguyễn Văn C quyền sử dụng đất 25341,7m² (trong phần diện tích 41410,4m²), tọa lạc tại: thôn P, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Vị trí thửa đất: Phía tây giáp đường thôn; phía đông giáp thửa đất số 530 của ông Mai Văn T, giáp thửa số 544 của ông Điều Sơ Rưng và phần đất của mà Ái được chia; phía bắc giáp đất ông Điều Sơ R; phía nam giáp thửa đất số 552 của ông H. Trên đất trồng cao su năm 2019 xen điều trồng năm 2010 (cao su 1.100 cây; điều 80 cây).

Tổng các giá trị tài sản ông C được chia thành tiền là 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*).

Đối với các phần tài sản khác, bà A và ông C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Bà Vũ Thị A và ông Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký biến động và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được phân chia theo quy định của pháp luật; thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Luật Đất đai.

2.4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu

2.5. Về chi phí đo đạc và xem xét thẩm định tại chỗ tài sản là 14.975.000đ, các bên thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 7.487.000 đồng. Do bà A đã tạm ứng số tiền trên nên ông C có nghĩa vụ trả lại cho bà Ái số tiền này là 7.487.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng*).

2.6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng hai bên thống nhất thỏa thuận bà A nộp; Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Vũ Thị A phải nộp 22.500.000 đồng (*Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 36.300.000đ (*Ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng*) mà bà A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019159 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh

Bình Phước. Trả lại cho bà A số tiền tạm ứng án phí 13.650.000đ (*Mười ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*)

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*), hai bên thống nhất thỏa thuận ông C nộp; Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Văn C phải nộp số tiền 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*)

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *UBND xã Phú Nghĩa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Nguyễn Hữu Thoại